

Bản án số: 748/2023/HS-PT

Ngày: 07-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lưu Ngọc Cảnh**

Các thẩm phán: Ông **Trần Nam Hà**

Ông **Mai Văn Quang**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Quyền**

- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thuận** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HN xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 589/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị T do có kháng cáo của bị cáo, bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2023/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện TO, HN.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

NGUYỄN THỊ T, sinh ngày 20/3/1977 tại HN; ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn Tr, xã BH, huyện TO, TP HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ng và bà Nguyễn Thị K (đều đã chết) có chồng Nguyễn Văn Cao và 01 con sinh năm 2007; T án, T sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

*** Bị hại có kháng cáo:**

Bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn Tr, xã BH, huyện TO, TP HN ủy quyền cho bà **Nghiêm Thị H**, sinh năm 1955; nơi cư trú: Số 8, ngõ 279 phố GV, phường CL, quận ĐĐ, TP HN, có mặt.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:**

Ông **Nguyễn Huy H** - Luật sư Văn phòng luật sư VL thuộc Đoàn luật sư thành phố HN, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ việc gia đình Nguyễn Thị T, sinh năm 1977 trú tại ngõ Giữa 1, thôn Tr, xã BH, huyện TO, thành phố HN nuôi chó để mất vệ sinh ngõ xóm nên khoảng 08 giờ ngày 08/02/2023, khi T đang cầm chổi cán bằng inox dài 116 cm, đường kính 02 cm, một đầu chổi gắn cước nhựa dài 20cm để quét đường ngõ phía trước cổng nhà thì xảy ra cãi chửi nhau với Nguyễn Thị Th sinh năm 1972 là hàng xóm ở cùng thôn. Th cầm 01 cán chổi bằng inox dài 90 cm, đường kính 02 cm, hai bên lao vào dùng cán chổi xô xát đánh nhau. Th cầm cán chổi giơ lên (không nhớ tay nào) chỉ về phía T, cách mặt của T 20 cm. Thấy vậy, T cũng giơ chổi lên, hướng đầu chổi về phía mặt Th. Lúc này, Th khua cán chổi của mình về phía chổi của T khiến chổi nhựa của T bị bung, bật rời khỏi cán chổi, rơi xuống đường. Lúc này, T cầm cán chổi vụt nhiều phát trúng đầu, mặt, bắp tay của Th khiến Th bị rách da chảy máu vùng cằm trái, bắp tay bị bầm tím và ngã ra nền đường. Khoảng 1 - 2 phút sau Nguyễn Văn Sáng, sinh năm 1967 (là chồng của Th) đi từ trong nhà ra giật lấy cán chổi từ tay Th thì T dừng lại không khua cán chổi nữa mà đi về nhà. Thấy vậy, Sáng cầm cán chổi đi về phía sau lưng T và vụt 01 phát trúng bả vai phải của T. T tiếp tục bước thêm 01 bước về phía cổng nhà mình thì bị Sáng vụt 02 phát trúng bắp tay phải khiến bắp tay bị bầm tím. Lúc này, Th nói “*Anh Sáng ơi chảy máu rồi*” thì Sáng vụt lại cán chổi xuống đường ngõ rồi giật cán chổi của T và ra đỡ Th về nhà. Cùng lúc này, Nguyễn Văn Cao, sinh năm 1974 (là chồng của T) chạy ra nói Sáng, đồng thời Cao quay vào nhà nhặt được 01 thanh tre dài khoảng 1m, đường kính 2cm ở gốc cây sưa trong sân rồi chạy ra

công thì T can đẩy Cao về. Sau đó, T cầm cán chổi của Th và đầu chổi nhựa của mình mang về nhà, còn Sáng cầm cán chổi của T về.

Hậu quả: Nguyễn Thị T bị 01 vết xước dài 3,5 cm ở cổ tay phải và 01 vết bầm tím ở bắp tay phải trong diện (11x5)cm (không đi khám tại cơ sở y tế nào). Nguyễn Thị Th bị chấn động não, có 01 vết thương vùng cằm trái (khâu 05 mũi) phải đi khám, điều trị tại Trạm y tế xã BH và Bệnh viện Quân y 103 từ ngày 08/2/2023 đến ngày 20/2/2023.

Ngày 04/4/2023, Nguyễn Thị Th có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Ngày 09/2/2023 Nguyễn Thị T và Nguyễn Văn Sáng đã giao nộp các tang vật Tr cho cơ quan công an.

Vật chứng thu giữ:

- 01 cán chổi inox dài 90cm, đường kính cán chổi là 02cm, một đầu chổi có kích thước (20x32)cm bằng nhựa màu cam, (Do Nguyễn Thị T giao nộp).

- 01 cán chổi inox dài 116cm, đường kính 02cm (Do Nguyễn Văn Sáng giao nộp).

Tại bản Kết luận giám định số 1876/KL-KTHS ngày 22/3/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

Đối chiếu Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông Tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể cho từng thương tích như sau:

+ Sẹo vùng cằm trái kích thước nhỏ: 03% (Áp dụng nguyên tắc 1,2 và Mục 1.1 Chương 8).

+ Tổn thương một nhánh dây V bên trái: 07% (Áp dụng Mục VII.4.9, Chương 1).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Thắm tại thời điểm giám định là: 10% (mười phần trăm).

Cơ chế hình thành thương tích: + Tổn thương vùng cằm trái của bà Nguyễn Thị Thắm do vật có diện tiếp xúc hẹp gây nên.

+ 02 cán chổi inox gửi giám định gây được tổn thương vùng cằm trái của bà Nguyễn Thị Thắm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện TO đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự, Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải bồi thường cho Nguyễn Thị Th các khoản chi phí liên quan đến điều trị thương tích, số T 40.000.000 đồng.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/7/2023 bị cáo Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Ngày 06/7/2023 bị hại bà Nguyễn Thị Th có đơn kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt tù và tăng mức bồi thường.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết. Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo với lý do bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của mình, xin lỗi bị hại, tích cực nộp toàn bộ số T bồi thường theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa án xét xử tăng mức hình phạt và tăng mức bồi thường đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xem xét kháng cáo của bị cáo, bị hại đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1

Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo; chấp nhận kháng cáo của bị hại, tăng mức bồi thường và sửa một phần bản án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị T 06** tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **12** tháng về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số T 85.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Nguyên nhân của vụ án là do bị cáo gây ra; thương tích của bị hại là tổn thương lâu dài cho bị cáo và cả gia đình bị cáo; bị cáo không nhận thức được mức độ nguy hiểm của hành vi; hành vi của bị cáo mang tính chất côn đồ. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử tăng mức hình phạt đối với bị cáo, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội để giáo dục, răn đe và phòng ngừa cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tr cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T, bị hại bà Nguyễn Thị Th đúng về mặt chủ thể kháng cáo và trong thời hạn của luật định nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng, bản kết luận giám định, tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ, ngày 08/02/2022, tại ngõ Giữ 1, thôn Tr, xã BH, huyện TO, TP HN do có mâu thuẫn trong việc Nguyễn Thị T nuôi chó để mất vệ sinh ngõ xóm dẫn đến cãi chửi nhau mà bị cáo Nguyễn Thị T đã thực hiện hành dùng cán chổi inox dài 116cm, đường kính 02cm là hung khí nguy hiểm vụt nhiều phát

trúng vùng đầu, mặt của bà Nguyễn Thị Th gây thương tích, tổn hại 10% sức khỏe. Hành vi nêu Tr của bị cáo Nguyễn Thị T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, bị hại về phần hình phạt thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án; xem xét người bị hại cũng có một phần lỗi khi xảy ra mâu thuẫn giữa hai bên bị hại cũng có hành vi dùng chổi khua vào bị cáo và xảy ra xô xát, sau đó lời qua tiếng lại và bị hại cũng đã có hành vi dùng chổi đánh nhau với bị cáo; bị cáo chưa tỏ ra ăn năn, hối lỗi, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nhưng nhận thức còn hạn chế, lần đầu phạm tội chưa có T án, T sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt 06 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Thị T về tội “*Cố ý gây thương tích*” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã xin lỗi bị hại; trong giai đoạn chuyển bị xét xử phúc thẩm bị cáo đã nộp số T 40.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm; bị hại cũng có một phần lỗi. Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại mà chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát và giáo dục của chính quyền địa phương cũng là phù hợp và cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đối với kháng cáo của bị hại đề nghị tăng mức bồi thường thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo phải bồi thường các khoản gồm: T chi phí khám chữa bệnh và hóa đơn thuốc: 11.241.026 đồng; Chi phí khâu tại trạm y tế xã BH: 250.000 đồng; Biên lai thanh toán Viện phí số 628434 tại BVQY 103 ngày 23/2/2023: 6.174.826 đồng; Phiếu đăng ký khám bệnh tại BVQY 103 ngày 13/03/2023: 38.700 đồng; Phiếu thu chuẩn đoán hình ảnh số 23045878 ngày 13/3/2023: 1.446.000 đồng; Đơn thuốc BVQY 103 ngày 13/3/2023:

3.081.500 đồng; Bảng kê chi phí Bệnh viện Đại học Y HN số 000268 ngày 20/3/2023: 250.000 đồng; Phiếu đăng ký khám bệnh tại Bệnh viện Quân y 103 ngày 25/4/2023: 38.700 đồng; T chi phí taxi đi lại: 2.420.000 đồng (không tính T xe đi đến công an); T bồi dưỡng sức khỏe trong thời gian nằm viện: 300.000đồng x 13 ngày = 3.900.000đồng; T thu nhập thực tế bị mất không đi làm được trong thời gian 1 tháng: 200.000đồng x 30 ngày = 6.000.000 đồng; T bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: từ 10.000.000đồng-15.000.000 đồng. Tổng số T bồi thường là: 40.000.000 đồng là còn chưa đầy đủ khoản chi phí điều trị có hóa đơn chứng từ hợp lệ và khoản T tổn thất tinh thần. Do vậy có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị hại về phân trách nhiệm dân sự, tăng mức bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên chỉ có căn cứ chấp nhận yêu cầu bồi thường của bị hại các khoản sau:

- T chi phí khám chữa bệnh và mua thuốc điều trị có hóa đơn hợp lệ, tổng số T: 64.327.000 đồng;

- T chi phí taxi đi lại khám chữa bệnh là: 2.420.000 đồng;

- T bồi dưỡng sức khỏe trong thời gian nằm viện: 300.000đồng x 13 ngày = 3.900.000đồng;

- T thu nhập thực tế bị hại bị mất không đi làm được trong thời gian 1 tháng: 200.000đồng x 30 ngày = 6.000.000 đồng;

- T tổn thất tinh thần: 06 tháng x 1.800.000 đồng = 10.800.000 đồng.

Tổng số T được bồi thường là: 87.447.000 đồng. Đối với các khoản khác bị hại yêu cầu là không có cơ sở chấp nhận.

Bị cáo Nguyễn Thị T đã nộp 40.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TO để bồi thường cho bị hại nên được đối trừ đi khoản phải bồi thường.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[6] Bị cáo kháng cáo được cấp phúc thẩm chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Cấp phúc thẩm sửa phần bồi thường nên sửa phần án phí dân sự buộc bị cáo phải nộp.

Vì các lẽ Tr,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị T 06** (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **12** (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm **07/9/2023** về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho UBND xã BH, huyện TO, TP HN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- **Trách nhiệm dân sự:** Áp dụng điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo **Nguyễn Thị T** phải bồi thường cho bà **Nguyễn Thị Th** tổng số T **87.447.000** đồng (*Tám mươi bảy triệu bốn trăm bốn bảy nghìn đồng*), bị cáo đã nộp bồi thường **40.000.000** đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TO, nay phải bồi thường tiếp số T **47.447.000** đồng (*Bốn mươi bảy triệu bốn trăm bốn bảy nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản T phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản T lãi của số T còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

* Xác nhận bị cáo Nguyễn Thị T đã nộp số T 40.000.000 đồng bồi thường, số T này được trả lại cho bà Nguyễn Thị Th (Theo Biên lai thu T số AA/2020/0041762 ngày 29/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TO, TP HN); Bị cáo Nguyễn Thị T đã nộp số T 2.200.000 đồng án phí, số T này được giữ lại để đảm bảo thi hành án cho bị cáo (Theo Biên lai thu T số AA/2020/0041763 ngày 29/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TO, TP HN).

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm, phải nộp 2.372.000 đồng án phí dân sự.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP HN;
- Tòa án nhân dân huyện TO;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TO;
- Công an huyện TO;
- Chi cục T.H.A DS huyện TO;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh